**ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP HỌC KỲ I**

**KHTN 8 – SINH**

**I. TRẮC NGHIỆM**

**Câu 1:** Các cơ quan trong hệ hô hấp là?

* A. Phổi và thực quản
* B. Đường dẫn khí và thực quản
* C. Thực quản, đường dẫn khí và phổi
* D. Phổi, đường dẫn khí và thanh quản.

**Câu 2.** Hệ cơ quan có chức năng cung cấp dinh dưỡng cho cơ thể là?

* A. Hệ hô hấp B. Hệ thần kinh
* C. Hệ tiêu hóa D. Hệ bài tiết

**Câu 3**. Chất hữu cơ trong xương giúp xương có

* A. tính đàn hồi B. tính rắn chắc
* C. tính dẻo D. tính cứng

**Câu 4.** Cơ quan nào có chức năng tham gia trực tiếp vào quá trình trao đổi khí?

* A. lá thành. B. lá tạng.
* C. phế nang. D. phế quản.

**Câu 5.** Môi trường trong của cơ thể gồm

* A. Nước mô, các tế bào máu, kháng thể.
* B. Máu, nước mô, bạch huyết
* C. Huyết tương, các tế bào máu, kháng thể
* D. Máu, nước mô, bạch cầu

**Câu 6.** Môi trường trong cơ thể có vai trò chính là gì?

* A. Giúp tế bào thường xuyên trao đổi chất với môi trường ngoài.
* B. Giúp tế bào có hình dạng ổn định
* C. Giúp tế bào không bị xâm nhập bởi các tác nhân gây hại
* D. Sinh tổng hợp các chất cần thiết cho tế bào

**Câu 7.** Đơn vị chức năng của thận bao gồm

* A. Cầu thận, nang cầu thận, bể thận
* B. Cầu thận, ống góp, bể thận
* C. Cầu thận, ống góp, nang cầu thận, bể thận
* D. Cầu thận, nang cầu thận, ống thận

**Câu 8.** Cơ quan giữ vai trò quan trọng nhất trong hệ bài tiết nước tiểu là

* A. Bóng đái. B. Thận.
* C. Ống dẫn nước tiểu. D. Ống đái.

**Câu 9.** Ở người bị suy thận, phải lọc máu khi nào?

* A. Khi vừa mới bị bệnh
* B. 5 tháng sau khi mắc bệnh
* C. 2 năm sau khi mắc bênh
* D. Suy thận giai đoạn cuối

**Câu 10.** Vai trò chính của quá trình bài tiết?

* A. Làm cho môi trường trong cơ thể ổn định
* B. Đảm bảo các chất dinh dưỡng trong cơ thể luôn được đổi mới
* C. Thanh lọc cơ thê, loại bỏ chất dinh dưỡng dư thừa
* D. Giúp giảm cân.

**Câu 11.** Cấu tạo của thận gồm?

* A. Phần vỏ, phần tủy, bể thận.
* B. Phần vỏ, phần tủy với các đơn vị chức năng cùng ống góp, bể thận.
* C. Phần vỏ, phần tủy, ống dẫn nước tiểu.
* D. Phần vỏ, phần tủy, bóng đái.

**Câu 12.** Cấu tạo của hệ bài tiết nước tiểu bao gồm?

* A. Thận và ống đái
* B. Thận, ống dẫn nước tiểu, bong đái
* C. Thận, ống dẫn nước tiểu, bóng đái, ống đái.
* D. Thận, ống dẫn nước tiểu, bóng đái, ống đái, phổi, da

**Câu 13.** Khi chúng ta hít vào, cơ liên sườn ngoài và cơ hoành sẽ ở trạng thái nào?

* A. Cơ liên sườn ngoài dãn còn cơ hoành co
* B. Cơ liên sườn ngoài và cơ hoành đều dãn
* C. Cơ liên sườn ngoài và cơ hoành đều co
* D. Cơ liên sườn ngoài co còn cơ hoành dãn

**Câu 14.** Trong đường dẫn khí của người, khí quản là bộ phận nối liền với

* A. họng và phế quản. B. phế quản và mũi.
* C. họng và thanh quản D. thanh quản và phế quản.

**Câu 15.** Chức năng của tiểu cầu là

* A. Vận chuyển oxygen và carbon dioxide B. Bảo vệ cơ thể
* C. Bảo vệ cơ thể nhờ cơ chế làm đông máu D. Tất cả các đáp án trên

**Câu 16.** Người mang nhóm máu AB có thể truyền máu cho người mang nhóm máu nào mà không xảy ra sự kết dính hồng cầu?

* A. Nhóm máu O B. Nhóm máu AB

C. Nhóm máu A D. Nhóm máu B

**Câu 17.** Trong hoạt động miễn dịch của cơ thể người, sự kết hợp của cặp nhân tố nào dưới đây diễn ra theo cơ chế chìa khoá và ổ khoá?

* A. Kháng nguyên – kháng thể B. Kháng nguyên – kháng sinh
* C. Kháng sinh – kháng thể D. Vi khuẩn – protein độc

**Câu 18.** Tâm thất trái nối liền trực tiếp với loại mạch nào dưới đây?

* A. Tĩnh mạch phổi B. Động mạch phổi
* C. Động mạch chủ D. Tĩnh mạch chủ

**Câu 19.** Huyết tương chiếm khoảng bao nhiêu phần trăm trong máu?

* A. 35% B. 40% C. 55% D. 65%

**Câu 20.** Sau khi trải qua quá trình tiêu hoá ở ruột non, protein sẽ được biến đổi thành:

* A. glucose       B. acid béo C. amino acid       D. glycerol

**II. TỰ LUẬN**

**Câu 1**. Nguyên nhân nào dưới đây thường gây bệnh loãng xương? Để cơ và
xương phát triển tốt cần làm gì?

**Câu 2**. Các bước sơ cứu người đột quỵ?

**Câu 3.** Cấu tạo và chức năng các cơ quan trong cơ thể người?

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Cơ quan/ Hệ cơ quan** | **Các cơ quan trong từng hệ cơ quan** | **Vai trò chính trong cơ thể**  |
| Hệ vận động |  |  |
| Hệ tuần hoàn |  |  |
| Hệ hô hấp |  |  |
| Hệ tiêu hóa  |  |  |
| Hệ bài tiết |  |  |

**Câu 4.** Đề xuất và thực hiện một số biện pháp phòng chống các bệnh, tật liên
quan đến hệ vận động ở lứa tuổi học đường?

**Câu 5.** Giải thích vì sao con người sống trong môi trường chứa nhiều vi khuẩn
có hại nhưng vẫn có thể sống khỏe mạnh?

=> Gợi ý: Liên hệ đến khả năng miễn dịch của cơ thể

**Câu 6.** Vẽ sơ đồ truyền máu bằng cách đánh dấu chiều mũi tên để thể hiện mối
quan hệ cho, nhận giữa các nhóm máu?

**Câu 7.** Hiến máu có hại cho sức khỏe không? Vì sao?